

## HOMework: WEEK 12

Exercise 1: Unscramble. (Em hãy sắp xếp các chữ cái thành từ đúng.)



a d h s n

1. \_\_\_\_\_



e t e f

2. \_\_\_\_\_



g e s l

3. \_\_\_\_\_



h e d a

4. \_\_\_\_\_



i f s e g r n

5. \_\_\_\_\_



r m a s

6. \_\_\_\_\_



y o b d

7. \_\_\_\_\_



s t e o

8. \_\_\_\_\_

**Exercise 2: Look and complete. (Em hãy hoàn thành phép tính.)**

1  +  = \_\_\_\_\_ cars

2  +  = \_\_\_\_\_ dolls

3  +  = \_\_\_\_\_ balls

4  +  = \_\_\_\_\_ bikes

5  +  = \_\_\_\_\_ boats

**Exercise 3: Look, read and write. (Em hãy điền từ hoặc số còn thiếu vào chỗ trống.)**

|                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |
| eleven                                                                              | .....                                                                               | thirteen                                                                            | fourteen                                                                             | .....                                                                                 |
|  |  |  |  |  |
| .....                                                                               | seventeen                                                                           | .....                                                                               | nineteen                                                                             | .....                                                                                 |

Exercise 4: Look, read and match. (Em hãy nhìn và nối với câu đúng.)

1



I've got five arms.

2



I've got three arms.

3



I've got two legs.

4



I've got four legs.

5



I've got one arm and four legs.

6



I've got two arms and two legs.



Exercise 5: Put the sentence in the correct picture. (Em chọn câu đúng với tranh.)

move your legs  
touch your arm  
shake your hands



move your arms  
stamp your feet  
wave your arms

